TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST.
Ngày: 28/11/2019.
V/v: "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**.
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**.
2. Ông **Lâm Ngọc Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐST-DS, ngày 23/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:122/2019/QĐST-DS ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng**- Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trịnh Bích Tuyền**- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Trà Quít A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016.

- Bị đơn: 1/ Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2/ Bà **Đỗ Thị Huyền T**, sinh năm 1980(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa L, xã An N, huyện CT, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền bà Trịnh Bích Tuyền trình bày:

Vào ngày 27/8/2009 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T vay chương trình hộ nghèo 8.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn vay 2 năm, thỏa thuận 06 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 06; tuy nhiên ông L và bà T không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông L và bà T còn nợ vốn 5.980.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 28/11/2019 là 4.312.338 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 10.292.338 đồng.

Ngày 22/3/2010 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T vay chương trình hộ nghèo 8.000.000 đồng để xây dựng nhà ở theo Quyết định 167, lãi suất 0,25%/tháng, lãi quá hạn 0,325%/tháng, thời hạn vay 120 tháng, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 06; tuy nhiên ông L và bà T không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông L và bà T còn nợ vốn 8.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 28/11/2019 là 2.344.942 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 10.344.942 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông L và bà T trả số tiền gốc 02 khoảng vay là 13.980.000 đồng và lãi 6.657.280 đồng; tổng cộng: 20.637.280 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/11/2019 của phần nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm.

Đối với bị đơn Lê Văn L và Đỗ Thị Huyền T:

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gởi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tống đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng các bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tung dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét thấy theo lời trình bày của nguyên đơn là: Vào ngày 27/8/2009 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T vay chương trình hộ nghèo 8.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn vay 2 năm, thỏa thuận

06 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 06; tuy nhiên ông L và bà T không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông L và bà T còn nợ vốn 5.980.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 28/11/2019 là 4.312.338 đồng.

Ngày 22/3/2010 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có cho Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T vay chương trình hộ nghèo 8.000.000 đồng để xây dựng nhà ở theo Quyết định 167, lãi suất 0,25%/tháng, lãi quá hạn 0,325%/tháng, thời hạn vay 120 tháng, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 06; tuy nhiên ông L và bà T không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông L và bà T còn nợ vốn 8.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 28/11/2019 là 2.344.942 đồng.

[2] Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; sổ vay vốn được thể hiện số tiền bị đơn vay số tiền 02 khoảng là 16.000.000 đồng, số vay đợt 1 đã trả được 1 phần vốn là 2.020.000 đồng, còn lại 5.980.000 đồng.

[3] Về lãi: Nguyên đơn trình bày đến ngày 28/11/2019 bị đơn còn nợ 6.657.280 đồng; trong quá trình thụ lý đến nay bị đơn không đưa ra chứng cứ nào khác đã có trả thêm lãi.

[4] Từ những nhận định trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Ngân hàng chính sách xã hội cho bị đơn vay thuộc đối tượng vay chương trình hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễm án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tung dân.

- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc bị đơn **Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T** trả cho nguyên đơn **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam** số tiền 02 khoảng vay còn nợ sau:

+ Nợ gốc: 13.980.000 đồng.

+ Lãi suất: 6.657.280 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 20.637.280 đồng

Kể từ ngày 29/11/2019 bị đơn Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T còn phải trả lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền nợ gốc chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị đơn Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở: Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư.**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà.**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST- DS ngày 22/7/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng**- Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trịnh Bích Tuyền**- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Trà Quít A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016.

- Bị đơn: 1/ Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1981.

2/ Bà **Đỗ Thị Huyền T**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Long, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất áp dụng điều luật và các nội dung như sau:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tung dân.
- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc bị đơn **Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T** trả cho nguyên đơn **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam** số tiền 02 khoảng vay còn nợ sau:

+ Nợ gốc: 13.980.000 đồng.

+ Lãi suất: 6.657.280 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 20.637.280 đồng

Kể từ ngày 29/11/2019 bị đơn Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T còn phải trả lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền nợ gốc chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị đơn Lê Văn L và bà Đỗ Thị Huyền T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào lúc 14 giờ 45 cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA